

Ngày 31/12/2025	7,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	-2.7%	-11.3%

2025		
ROE	7.9%	#VALUE!

Q4/25		
DT thuần	1,199	QoQ ▲ 405 ▲ 51.0%
tỷ VNĐ		

2025		
DT thuần	5,264	YoY ▲ 2,370 ▲ 81.9%
tỷ VNĐ		

Q4/25		
LN gộp	78.0	QoQ ▼ 18.0 ▼ 18.8%
tỷ VNĐ		

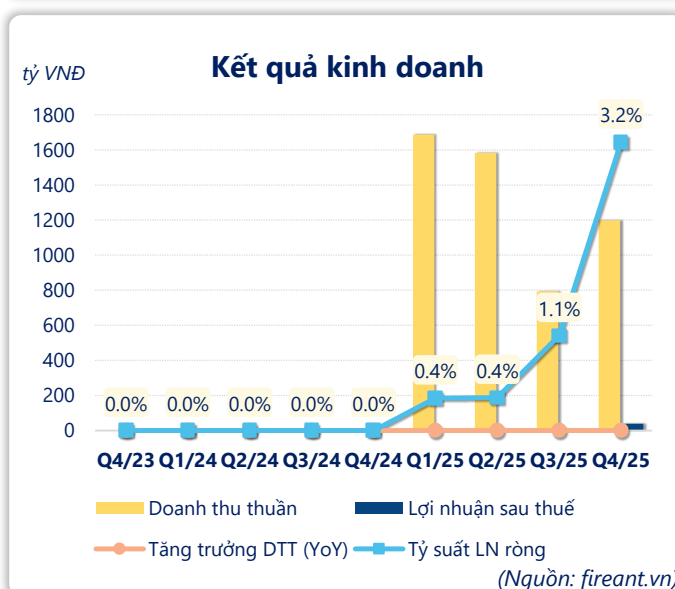
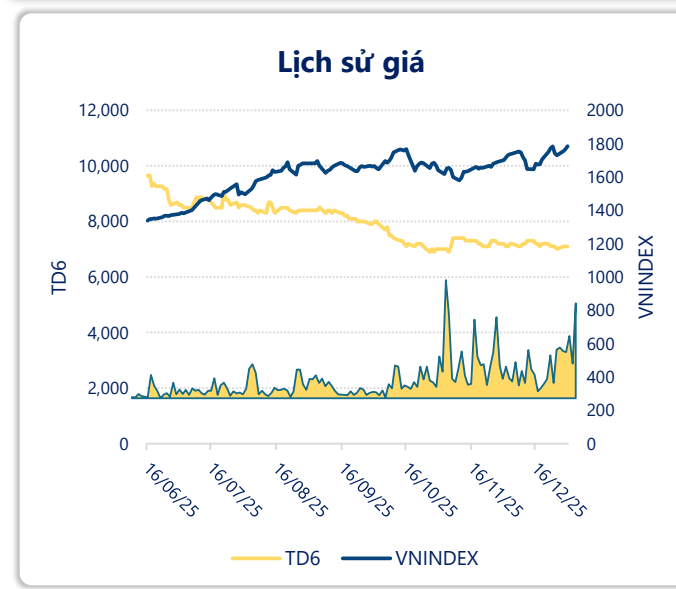
2025		
LN gộp	352	YoY ▲ 133 ▲ 60.8%
tỷ VNĐ		

Q4/25		
LN thuần	37.5	QoQ ▲ 30.0 ▲ 397%
tỷ VNĐ		

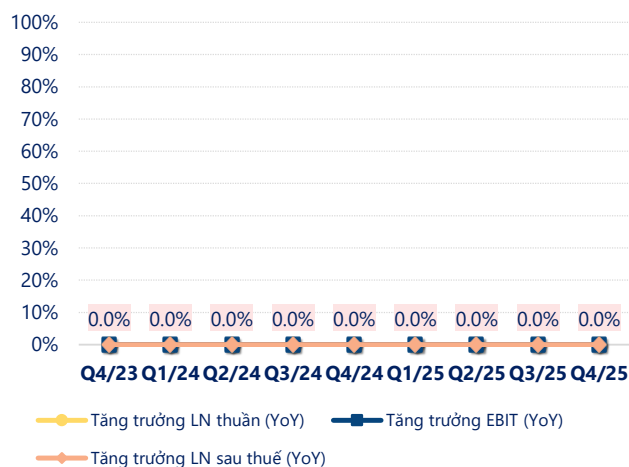
2025		
LN thuần	56.3	YoY ▼ 6.30 ▼ 10.0%
tỷ VNĐ		

Q4/25		
LN sau thuế	38.3	QoQ ▲ 30.0 ▲ 359%
tỷ VNĐ		

2025		
LN sau thuế	58.5	YoY ▼ 4.10 ▼ 6.6%
tỷ VNĐ		

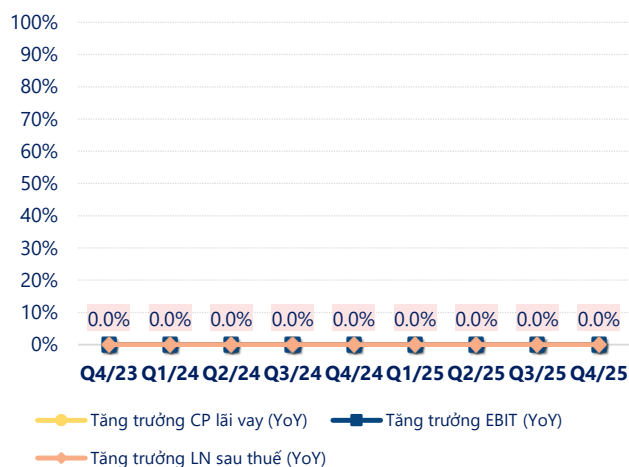


Tăng trưởng lợi nhuận



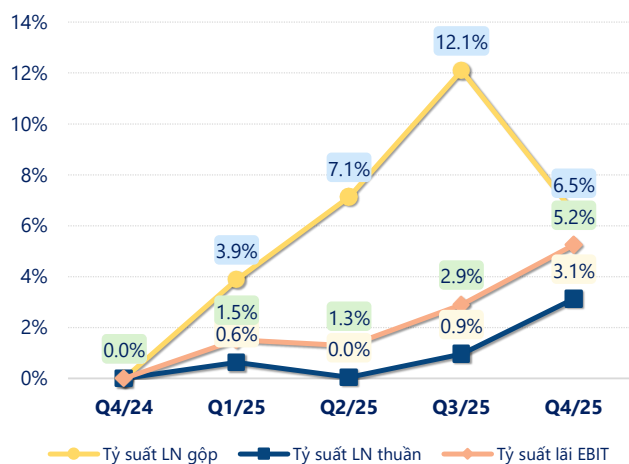
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



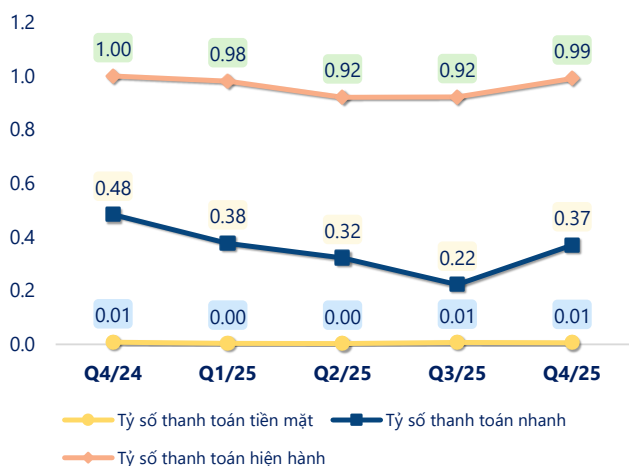
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



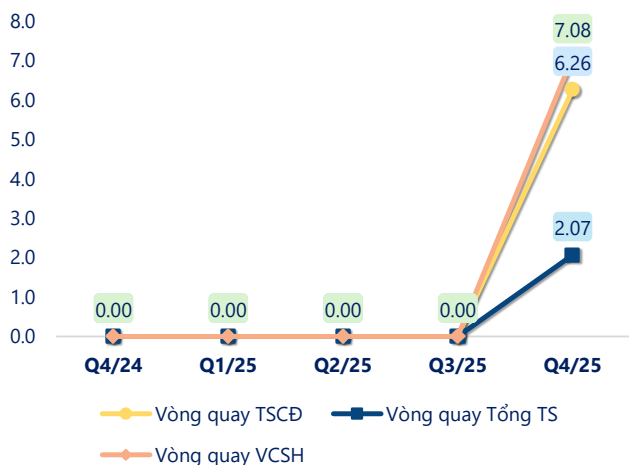
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



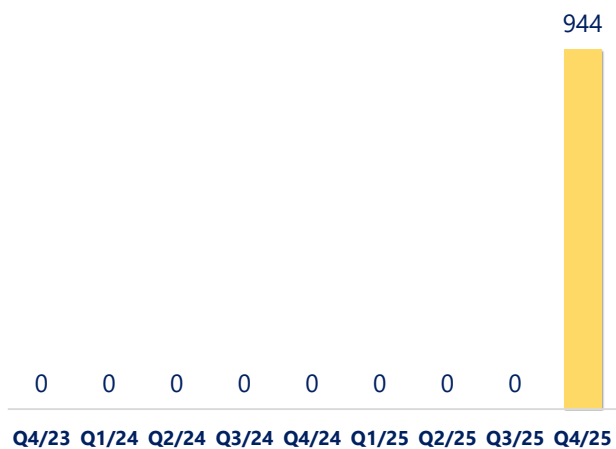
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,199			5,264	2,894	81.9%
Giá vốn hàng bán	1,121			4,912	2,675	83.6%
Lợi nhuận gộp	78.0			352	219	60.8%
Doanh thu HĐTC	4.13			7.82	3.69	112%
Chi phí TC	14.7			56.1	21.1	166%
Chi phí lãi vay	14.7			56.1	21.1	166%
LN trong công ty LKLD	0			0	0	
Chi phí bán hàng	2.22			5.38	2.52	113%
Chi phí QLDN	27.7			242	137	77.3%
LN thuần từ HĐKD	37.5			56.3	62.6	-10.0%
Lợi nhuận khác	10.7			19.3	1.11	1637%
LN trước thuế	48.2			75.6	63.7	18.7%
Lợi nhuận sau thuế	38.3			58.5	62.6	-6.6%
LNST của CĐ cty mẹ	38.3			58.5	62.6	-6.6%

(Nguồn: fireant.vn)

